

Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ Điều 9, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lý Thị P - Sinh 1999; Căn cước công dân số: 010199005655, ngày cấp 22/12/2025, nơi cấp Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú hiện nay: Cụm F, xã T, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng).

+ Anh Hàng A L - Sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 011099005371, ngày cấp 14/9/2024, nơi cấp Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã S, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Lý Thị P và anh Hàng A L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Hàng A L tự nguyện chung sống với nhau, hai người đăng ký kết hôn ngày 24/02/2025 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã S, tỉnh Điện Biên).

Sau khi kết hôn thời gian đầu hai người sống hạnh phúc, sau đó giữa hai người dần phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống trong kinh tế gia đình, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P và anh L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Hàng A C - sinh ngày 18/9/2024 (đã chết năm 2025), các bên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về con riêng: Anh Hàng A L có 03 con riêng là Hàng A T - sinh ngày 24/6/2018, Hàng A T1 - sinh ngày 25/12/2014, Hàng Thị D - sinh ngày 11/9/2016. Về con riêng các bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về Lệ phí sơ thẩm: Anh Hàng A L và chị Lý Thị P thỏa thuận anh L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lý Thị P và anh Hàng A L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Hàng A L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung là Hàng A C - sinh ngày 18/9/2024 (đã chết năm 2025), các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về con riêng: Đối với 03 con riêng của anh Hàng A L các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.
- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hàng A L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000425 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Anh Hàng A L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan